

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công, Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Chương trình*) tỉnh Bắc Giang năm 2024, như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình như: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính; Văn bản hợp nhất 1676/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 10/5/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội...; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên toàn tỉnh, cụ thể:

* Văn bản quy phạm pháp luật

- Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh về Ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 01/10/2023 của UBND tỉnh quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025.

*** Văn bản quản lý, điều hành**

- Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025.

- Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2022.

- Kế hoạch số 3976/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021- 2025.

- Kế hoạch số 4186/KH-UBND ngày 28/8/2022 UBND tỉnh Bắc Giang về Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 4652/KH-UBND ngày 22/9/2022 UBND tỉnh Bắc Giang Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch 586/KH-UBND ngày 12/11/2022 UBND tỉnh Bắc Giang về hỗ trợ huyện Sơn Động thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2023.

- Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Truyền thông về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2023.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2023.

Quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị triển khai thực hiện về công tác giảm nghèo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn ở mỗi địa phương, đơn vị. Đến nay, cơ bản đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện ở các cấp, đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình

Đến nay, toàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện cải tạo nâng cấp 05 tuyến đường giao thông liên xã và 04 công trình trạm y tế. Duy tu, bảo dưỡng 12 công trình đường giao thông liên thôn, sửa chữa trạm bơm, cứng hóa kênh mương. Thực hiện 231 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (11 dự án trồng trọt và 220 dự án chăn nuôi) tổng số 3.378 hộ hưởng lợi (1.681 hộ nghèo, 1.362 hộ

cận nghèo tham gia, 335 hộ mới thoát nghèo). Triển khai tập huấn, thông tin, tuyên truyền, đào tạo nghề, hỗ trợ nhà ở¹. Đã tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình giảm nghèo².

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2023, tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành vượt mức kế hoạch thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn tỉnh là 28.773 hộ, chiếm tỷ lệ 6.03%, trong đó: Hộ nghèo: 12.558 hộ, chiếm tỷ lệ 2,63%, giảm so với năm 2022 là 5.388 hộ, tương đương với tỷ lệ giảm 1,18% (vượt kế hoạch 0,18%); Hộ cận nghèo: 16.215 hộ, chiếm tỷ lệ 3,40% giảm so với năm 2022 là 3.584 hộ, tương đương với tỷ lệ giảm 0,8%. Toàn tỉnh không có hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc đối tượng người có công với cách mạng. 10/10 huyện, thành phố đều hoàn thành mục tiêu kế hoạch giảm nghèo năm 2023.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Có sự quan tâm chỉ đạo tích cực, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành sát với điều kiện cụ thể, tình hình thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn.

- Công tác truyền thông được chú trọng, nâng cao; người dân, người nghèo được tiếp cận nhiều với các thông tin về chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước về Chương trình MTQG giảm nghèo, từ đó tích cực tham gia, ủng hộ việc triển khai thực hiện. Bản thân các hộ nghèo đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, tự cố gắng vươn lên thoát nghèo, trong năm có 113 hộ tự nguyện xin thoát nghèo.

- Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm 1,18%, huyện nghèo Sơn Động giảm 5,2%, các xã ĐBKK giảm 3,23% vượt kế hoạch năm 2023 đề ra.

- Các dự án, chính sách, hoạt động giảm nghèo tiếp tục được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch, đạt hiệu quả tích cực, nội dung hỗ trợ đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành đã có sự kết hợp giữa chính quyền với các ngành, đoàn thể phát huy được sự giám sát trong quá trình thực hiện, đồng thời huy động được nguồn lực ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dự án hỗ trợ đào tạo nghề 06 tháng đầu năm còn lúng túng trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nên chậm triển khai (đến tháng 08/2023 được tháo gỡ và triển khai thực hiện).

¹ Tổ chức 70 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cho 13.462 cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp và đối tượng tham gia thực hiện dự án; 68 cuộc kiểm tra công tác quản lý về giảm nghèo tại các xã thực hiện dự án, mô hình. Hỗ trợ xây mới và sửa chữa 247 nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo. Hỗ trợ đào tạo nghề cho 2.460 người lao động. Phối hợp với Hội nhà báo tổ chức cuộc thi “Bắc Giang chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau”, trao 24 giải cho các tác phẩm tham gia cuộc thi. Xây dựng các ấn phẩm truyền thông khẩu hiệu tuyên truyền về giảm nghèo bền vững, phối hợp với các cơ quan báo chí sản xuất mới các tác phẩm báo chí xây dựng 75 tin bài trên truyền hình; 261 sản phẩm truyền thông; sản xuất 569 pano, băng rôn khẩu hiệu.

² Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 32 tập thể, 23 cá nhân và 19 hộ gia đình có nhiều thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

- Một số công trình dự án sử dụng vốn đầu tư triển khai thực hiện chậm tiến độ. Số lượng hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo vẫn còn thấp so với Đề án được phê duyệt.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 đạt các chỉ tiêu kế hoạch HĐND tỉnh giao. Thực hiện hiệu quả các chế độ, chính sách đối với các đối tượng. Tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác giảm nghèo và tự vươn lên thoát nghèo.

2. Yêu cầu

- Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện các chính sách giảm nghèo, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Chương trình đúng các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ giảm nghèo đa chiều, bao trùm, nhanh và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Phấn đấu đến cuối năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo: Toàn tỉnh còn 1,8%; huyện nghèo Sơn Động giảm 5-6%; xã đặc biệt khó khăn giảm 3-4%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%. Toàn tỉnh không phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo là người có công với cách mạng.

- Phấn đấu giải ngân hiệu quả các nguồn vốn ngay từ đầu năm 2024; quyết tâm hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn Chương trình.

- Thực hiện hoàn thành 100% các dự án đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất được phân bổ vốn, nhằm tạo việc làm, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phấn đấu 65% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất.

- Phấn đấu hỗ trợ 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động (*có sức lao động*) có việc làm ổn định.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình, chính sách giảm nghèo.

2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 99%.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở trên địa bàn huyện Sơn Động (*theo Dự án hỗ trợ nhà ở thuộc huyện nghèo*).

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Trên 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 75% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (gồm 02 tiểu dự án).

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án chuyên tiếp của năm 2023 hoàn thành nghiệm thu trong năm 2024 (*04 dự án: 02 công trình đường giao thông liên xã, liên thôn thuộc các xã Vĩnh An - Vân Sơn; Tuấn Đạo - Đèo Gia, Lục Ngạn; 02 trạm y tế thuộc các xã Yên Định và An Lạc*).

- Khởi công và đẩy nhanh tiến độ các dự án (*05 dự án: công trình đường giao thông liên xã, liên thôn thuộc các xã An Bá - Tuấn Đạo; xã An Bá - Thanh Luận; xã Lệ Viễn - Thị trấn An Châu; 02 trạm y tế thuộc các xã Thanh Luận và Hữu Sản*) và các công trình duy tu, bảo dưỡng được giao kế hoạch năm 2024.

- Thực hiện giải ngân ngay khi có khối lượng để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Triển khai ngay từ đầu năm các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững. Quan tâm phát triển các dự án liên quan đến hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao năng lực cho người dân trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật

sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa.

UBND cấp huyện chỉ đạo triển khai các dự án hỗ trợ phát triển trong sản xuất nông nghiệp cần chú ý đến tiến độ thời gian đảm bảo phù hợp với thời vụ trong lĩnh vực sản xuất và chu kỳ tiêu thụ sản phẩm để vừa nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi vừa nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm, để nâng cao thu nhập cho hộ tham gia dự án.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động.

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi*)...

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục vùng nghèo vùng khó khăn

Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng thụ hưởng Chương trình; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

UBND các huyện triển khai thực hiện ngay từ đầu năm rà soát các đối tượng có đủ điều kiện tham gia thực hiện Dự án. Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông, tư vấn hướng nghiệp học nghề, tổ chức tuyển sinh học nghề đảm bảo đúng đối tượng. Sở Lao động-TB&XH theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh (*nếu có*) để tăng số lượng đào tạo nghề từ nguồn vốn CTMTQG.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

UBND huyện Sơn Động đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người lao động bằng nhiều hình thức để tăng số người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Hỗ trợ việc làm bền vững, cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động cho người lao động.

Sở Lao động - TB&XH tập trung chỉ đạo Trung tâm DVVL, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tư vấn, tổ chức các sàn giao dịch việc làm lưu động, các phiên giao dịch online. Tăng cường kết nối để nhiều doanh nghiệp tham gia.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Sở Xây dựng tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Sơn Động đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt; theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh (*nếu có*) để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ ngay khi đủ điều kiện.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận dụng dịch vụ viễn thông. Cung cấp thông tin thông qua các hoạt động truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng và toàn xã hội. Nội dung, tập trung tuyên truyền về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy khát vọng, tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã. Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm, báo điện tử; tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã đặc biệt khó khăn. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ các điểm Bưu điện - Văn hóa xã đặc biệt khó khăn trung bày, giới thiệu và bảo quản xuất bản phẩm in, ấn phẩm truyền thông in; chi quản lý vận hành phục vụ người đọc, xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử, các sản phẩm truyền thông khác và sử dụng dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân.

6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

Tổ chức tuyên truyền đa dạng, bằng nhiều hình thức (*pano, tờ rơi, băng rôn, các cuộc thi...*); tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và báo, đài chuyên ngành có sức lan tỏa lớn.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững. Quan tâm tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực lập, thực hiện và quản lý dự án cho nhóm đối tượng ở cộng đồng và các cán bộ làm trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới.

Xây dựng tài liệu chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Triển khai thực hiện kiểm tra giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; đảm bảo Chương trình được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện tăng cường kiểm tra, giám sát theo từng nội dung dự án và toàn bộ Chương trình, công tác điều tra, rà soát hộ nghèo...

Tổ chức cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư.

*** TỔNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN NĂM 2024**

Kinh phí 279.862 triệu đồng, trong đó:

2.1. Ngân sách trung ương: 221.878 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 103.496 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 118.382 triệu đồng.

2.2. Ngân sách tỉnh: 57.984 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 20.000 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 37.984 triệu đồng.

(Thực hiện theo Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo kiến thức trong lao động, sản xuất, sinh kế để chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại.

2. Lập kế hoạch tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đến từng dự án, nội dung thành phần của Chương trình. Tập trung đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình; hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án cơ sở hạ tầng huyện nghèo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; đảm bảo điều kiện bố trí và giải ngân kế hoạch vốn theo từng danh mục dự án đã được HĐND tỉnh thông qua và UBND tỉnh giao kế hoạch.

3. Chỉ đạo quyết liệt, khắc phục những vướng mắc, khó khăn, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu và thanh toán cho khối lượng hoàn thành đủ điều kiện; phân đấu hoàn thành khối lượng giải ngân nguồn vốn 2022 và 2023, 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024.

4. Huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; kết hợp lồng ghép thực hiện hiệu quả các mục tiêu về giảm nghèo với các chương trình, dự án, hoạt động khác trên địa bàn.

5. Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác giảm nghèo, những người tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

6. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thực hiện Chương trình ở cấp huyện, cấp xã để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Nâng cao năng lực của các tổ cộng đồng tham gia dự án phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, sinh kế...

7. Đẩy mạnh các phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “*thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*”.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thống nhất về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, dự án, chính sách về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - TB&XH

Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch này của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh;

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - TB&XH theo quy định.

2. Các sở, ngành liên quan, chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lập dự án, tổ chức thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì thực hiện.

- Quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm 2024 đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án mà đơn vị chủ trì, nhất là các dự án liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất, dự án nhà ở và các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn và hoàn thành phân bổ chi tiết đến các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng vốn; gửi kết quả phân bổ vốn về Sở Lao động- TB&XH trước ngày 15/02/2024 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động-TB&XH theo quy định.

- Cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện cho kịp mục tiêu kế hoạch đã đặt ra. Từng dự án, từng nội dung cần có kế hoạch, phương án, giải pháp cụ thể sát thực tế, tập trung nhân lực để tổ chức thực hiện.

- Hàng tháng tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện từng dự án, khối lượng công việc đã hoàn thành. Nếu những nội dung, công việc nào đã hoàn thành thì nghiệm thu và thực hiện giải ngân, thanh toán ngay để nâng cao tỷ lệ giải ngân.

- Đề nghị quan tâm đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn chuyển nguồn năm 2022 và 2023.

- UBND huyện Sơn Động: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Đối với Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 4 - Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Hiện nay đối tượng thụ hưởng Dự án đăng ký không nhiều, nên kết quả giải ngân thấp. Đề nghị UBND huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tăng số người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng;

+ Đẩy nhanh tiến độ làm nhà cho hộ nghèo theo Đề án đã được duyệt, những vấn đề khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Xây dựng và các ngành liên quan để chủ động tháo gỡ.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

- Hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp đổi mới công tác tuyên truyền, phối hợp nâng cao phong trào thi đua “Vì người nghèo -

Không để ai bị bỏ lại ở phía sau”. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*” và hỗ trợ chương trình an sinh xã hội.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nội dung, chính sách trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB&XH (b/cáo);
- VPQG Giảm nghèo, Bộ Lao động - TB&XH;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTTH, KTN;
 - + Lưu: VT, KGVX.Trang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn